

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 10-3-2021

Về việc “Tranh chấp xin ly hôn,
nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Trung.

Bà Bùi Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 266/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2021/QĐ-PT ngày 19 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Tuyết N, sinh năm 1994 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị trấn N, huyện N, tỉnh C.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Lam E, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp R, xã Đ, huyện N, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 10/11/2020 và tại phiên tòa chị Trần Tuyết N trình bày:*

Về hôn nhân: Vào năm 2015 chị và anh Nguyễn Lam E kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh C. Trong cuộc sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm, vì vậy cuộc sống hôn nhân không đạt được hạnh phúc, mặc dù chị và anh Lam E đã tự hòa giải với nhau nhiều lần nhưng không đạt kết quả. Chị và anh Lam E đã không sống chung với nhau được 03 năm.

Nay, chị xét thấy không còn tình cảm với anh Lam E, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Lam E.

Về nuôi con chung: Chị và anh Nguyễn Lam E có 01 người con chung tên Nguyễn Hoài A, sinh ngày 11/7/ 2015 hiện đang sống cùng với anh Lam E. Sau khi ly hôn chị N đồng ý giao con chung cho anh Lam E nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Lam E đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo cho anh Lam E biết việc chị Trần Tuyết N khởi kiện tại Tòa án nhưng anh Lam E không có ý kiến gì đối với những yêu cầu của chị N và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Tuyết N khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Lam E, địa chỉ cư trú: Ấp R, xã Đ, huyện N, tỉnh C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiền, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Anh Nguyễn Lam E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt anh Lam E.

[2] Về nội dung: Chị Trần Tuyết N và anh Nguyễn Lam E tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh C theo quy định pháp luật nên hôn nhân giữa chị N và anh Lam E là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Chị N xác định trong quá trình chung sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm, vì vậy cuộc sống hôn nhân không đạt được hạnh phúc, mặc dù chị và anh Lam E đã tự hòa giải với nhau nhiều lần nhưng không đạt kết quả. Đối với, anh Nguyễn Lam E đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo việc chị N xin ly hôn nhưng anh Lam E không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị N. Mặt khác, tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định “Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc của gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác.....” và chị N và anh Lam E đã ly thân với nhau 03 năm. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh Lam E đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị N yêu cầu ly hôn là có cơ sở được chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Tuyết N đối với anh Nguyễn Lam E.

Cho chị Trần Tuyết N được ly hôn với anh Nguyễn Lam E (chị N và anh Lam E có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh C theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 76/2015 ngày 29/6/2015).

Về nuôi con chung: Chị Trần Tuyết N và anh Nguyễn Lam E có 01 người con chung tên Nguyễn Hoài A, sinh ngày 11/7/2015 hiện đang do anh Lam E trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Trần Tuyết N đồng ý giao con chung tên Nguyễn Hoài A cho anh Lam E nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Lam E đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo việc chị N đồng ý giao con chung cho anh Lam E nuôi dưỡng nhưng anh Lam E không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị N. Mặt khác, con chung của chị N và anh Lam E còn nhỏ nên Tòa án không thể tiến hành ghi ý kiến con chung của chị N và anh Lam E có nguyện vọng được sống với chị N hay anh Lam E. Đồng thời, con chung hiện nay do anh Lam E nuôi dưỡng đã ổn định về mặt tâm sinh lý và phát triển bình thường nên giao anh Lam E nuôi là phù hợp. Do đó, tiếp tục giao con chung tên Nguyễn Hoài A, sinh năm 2015 cho anh Lam E trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Trần Tuyết N không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở chị N thực hiện quyền này nhưng chị N không được lạm dụng quyền thăm con để cản trở việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh Nguyễn Lam E.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí: Án hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Trần Tuyết N phải chịu 300.000 đồng. Ngày 13 tháng 11 năm 2020, chị N đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006408 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

[4] Về quyền kháng cáo: Bản án sơ thẩm chị Trần Tuyết N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Lam E có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Tuyết N đối với anh Nguyễn Lam E.

Cho chị Trần Tuyết N được ly hôn với anh Nguyễn Lam E (chị N và anh Lam E có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh C theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 76/2015 ngày 29/6/2015)

Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hoài A, sinh ngày 11/7/2015 cho anh Nguyễn Lam E trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Trần Tuyết N không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở chị N thực hiện quyền này nhưng chị N không được lạm dụng quyền thăm con để cản trở việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh Nguyễn Lam E.

Về án phí: Án hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Trần Tuyết N phải chịu 300.000 đồng. Ngày 13 tháng 11 năm 2020, chị N đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006408 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến được chuyển thu.

Bản án sơ thẩm chị Trần Tuyết N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Lam E có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiến;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiến;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiến;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Nghi